

## KINH LUẬT DI TƯỚNG

### QUYỂN 30

1. Sa di tám tuổi giáo hóa vua, Hoàng hậu ...
2. Sự tích thành Tỳ-xá-ly
3. Hoàng hậu nước Câu-lam-ni ngộ đạo.
4. phu nhân Mạt-lợi giữ giới Bát quan trai.
5. Thú vui học đạo.
6. Ba người cùng tâm nguyện.

#### **1. SA DI TÁM TUỔI GIÁO HÓA VUA, HOÀNG HẬU...**

Ngày xưa, lúc chưa hiểu Phật pháp, vua A-dục cho xây dựng rất nhiều nhà ngục. Những tù nhân vào đây đều bị trừng trị bằng nhiều cực hình đau đớn. Về sau, khi đã tin hiểu Phật pháp, vua liền dứt bỏ những điều sai quấy, tôn thờ Phật.

Có một thời gian, dân chúng mắc bệnh dịch, vua cấm không cho dân chúng và người trong cung giao tiếp với nhau, sợ bệnh lan vào trong cung. Vua cho người thân tín đến bạch Thánh chúng xin ở tại Tinh xá chú nguyện hoặc có thể cho một vị Tỳ-kheo vào cung cầu nguyện cho dân chúng được bình yên, bệnh tật tiêu trừ. Chúng Tăng nhận lời và sai Sa di Diệu Nhan mới tám tuổi đã đắc quả A-la-hán, có đầy đủ thần thông bay đến cung vua gặp các vị phu nhân và thể nữ, nói những giáo pháp cần thiết, đồng thời thể hiện đạo đức khiến cho họ biết đệ tử Phật còn như thế huống gì là Phật.

Diệu Nhan vâng lời bay vào cung, đứng trước hoàng hậu. Hoàng hậu đánh lễ, đưa tay muốn ôm chầm lấy Diệu Nhan và bảo:

- Nay Diệu Nhan, sao có thể hạ mình hiển bày thần thông đến chốn này.

Diệu Nhan liền bảo:

- Thôi đi, Hoàng hậu đừng làm thế, chớ đến gần Sa-môn.

- Ngài vẫn còn bé, chỉ mới tám tuổi, ta thương mến coi như con của ta, dù cho có gần gũi thì có gì phải khó chịu như thế.

- Tình cảm thân thiết như phu nhân ví dụ, lúc đầu mới phát chỉ nhỏ bé, nhưng cũng như đốm lửa của hạt lúa có thể thiêu rụi cánh đồng muôn dặm. Cũng giống như từng giọt nước chảy lâu ngày có thể đâm xuyên đá quý, có thể đầy bình. Mọi việc đều do từ từ mà thành, từ ít thành nhiều, từ nhỏ thành lớn. Vì thế người trí nên tránh những điều hiểm nghi để phòng việc không hay chưa đến.

Phu nhân cùng Sa di đối lý qua lại, âm thanh lớn vang đến cung vua. Vua hỏi cận thần:

- Đó là tiếng của ai mà nghe như đang tranh luận?

- Tâu bệ hạ! Đó là tiếng của Sa di Diệu Nhan và chánh hậu đang tranh luận, vị cận thần đáp.

Vua liền đến gặp Sa di, đánh lễ và hỏi thăm đang tranh luận chuyện gì.

Sa di thưa:

- Hoàng hậu thấy tôi đem lòng thương mến muốn đến ôm, nhưng phép tắc của đạo không cho phép cho nên mới tranh luận như thế.

Vua A-dục nói:

- Ngài còn nhỏ như con của ta, Hoàng hậu thương yêu muốn bông ả thì có gì không vừa ý mà lớn tiếng khước từ?

- Không đơn giản như lời vua nói. Những bậc Thánh ngày xưa chế ra những phép tắc là để ngăn ngừa những mầm mống chưa phát sanh, cũng là ngăn ngừa trọn vẹn. Con gái bảy tuổi không được đùa giỡn với cha, con trai tám tuổi không được nằm chung giường với mẹ. Đứng dưới những trái cây chớ nên xoa đầu, đi qua ruộng dưa chớ có gả chân. Sở dĩ như vậy là để tránh xa những hiểm nghi, diệt ngay những mầm mống không tốt. Chỉ ra những việc trong tương lai để phòng những việc chưa xảy ra. Lòng ta thanh tịnh không một chút vẩn đục, như hoa sen trong bùn mà không dính bùn, như thủy tinh, lưu ly trong suốt. Đúng như lời bệ hạ và phu nhân nói, Hoàng hậu xem tôi như con, tuy biết là không có vấn đề gì nhưng thật không nên làm.

Vua cùng Hoàng hậu nghe xong vô cùng kinh ngạc. Mới tám tuổi, Diệu Nhan đã nói được những lời như thế, còn quan tâm đến những tai họa trong tương lai, huống gì người lớn chưa diệt trừ ba độc tham, sân, si.

Sau đó Sa di thuyết pháp, phu nhân cùng hơn năm trăm thể nữ đều đắc quả Tu-đà-hoàn. Vua, quần thần, thái tử đều phát đạo tâm, dự vào địa vị bất thối.

(Trích kinh Bát Tuế Sa Da Khai Giải Quốc Vương)

## 2. SỰ TÍCH THÀNH TỶ-XÁ-LY:

Thuở xưa, phu nhân của vua nước Ba-la-nại biết mình mang thai liền tâu vua. Vua vội cho người chăm sóc, khiến cho phu nhân đều được vừa lòng. Thấm thoát đã đến ngày sinh, phu nhân lại sinh ra một khối thịt, đỏ như bông dâm bụi. Trong khi các phu nhân khác đều hạ sinh những đứa con xinh đẹp, phu nhân buồn bã lo nghĩ: “Ta sinh ra một khối thịt không có tay chân, thật xấu hổ vô cùng, nếu vua thấy được ắt sẽ ghét bỏ”. Nghĩ rồi phu nhân liền bỏ khối thịt vào trong một cái hũ, lấy vàng đập mỏng ra rồi lấy chu sa ghi lên đó dòng chữ: “Vật này là do phu nhân nước Ba-la-nại sinh ra”. Trên nắp hũ lấy ấn của vua đóng lên, lại lấy vàng mỏng viết chữ bọc bên ngoài hũ. Sau đó sai người đem bỏ xuống sông. Khi ấy các vị quỷ thần dưới sông đều bảo vệ cái hũ kia nên khiến cho biển không hề có sóng gió.

Bên bờ sông này có một vị đạo sĩ cùng sống với những người chăn trâu. Sáng hôm ấy, đạo sĩ đang tắm dưới sông thì thấy một cái hũ từ xa trôi đến. Đạo sĩ vớt lên, nhìn thấy dòng chữ trên miếng vàng mỏng, lại thấy có ấn vua đóng trên nắp, liền mở ra xem thì chỉ thấy một khối thịt. Đạo sĩ nghĩ: “Nếu là thịt chết để lâu phải sinh thối, đây chắc là có tướng lạ” Nghĩ rồi đạo sĩ đem cái hũ về cất vào một chỗ. Nửa tháng sau, khối thịt ấy phân thành hai mảnh. Nửa tháng nữa, mỗi mảnh thịt đều mọc ra đầu, hai tay và hai chân, nửa tháng nữa, một mảnh biến thành một bé trai có màu da như vàng ròng, một mảnh biến thành một bé gái da trắng như kim ngân. Đạo sĩ nhìn thấy hai đứa bé thì sanh lòng yêu thương như con của mình. Cũng từ đó, hai ngón tay cái của đạo sĩ tự nhiên có sữa chảy ra, một ngón đạo sĩ cho bé trai bú, một ngón cho bé gái bú. Lúc sữa chảy vào bụng hai đứa bé giống như nước trong chảy vào viên châu Ma-ni, trong ngoài đều trong suốt. Vì vậy, đạo sĩ đặt tên cho chúng là Ly-xa-tử (Đời Lương dịch là Bì-bạc hay Đông-bì). Đạo sĩ nuôi hai đứa bé vô cùng vất vả, sáng sớm Ngài vào làng khát thực luôn phần của hai đứa bé nên đến chiều tối mới trở về. Những người chăn trâu thấy đạo sĩ vất vả với hai đứa bé như thế liền đến thưa:

- Thưa Đại đức! Người xuất gia chỉ nên tu tập, sao lại để hai đứa bé cản trở đạo nghiệp của mình. Đại đức nên đem nó cho chúng tôi, chúng tôi sẽ nuôi dưỡng chúng.

Được đạo sĩ đồng ý, những người chăn trâu trở về nhà. Sáng hôm sau họ cùng nhau san bằng đường xá, dựng tràng phan, rải hoa đủ màu, đánh trống đến chỗ đạo sĩ đón hai đứa bé.

- Thưa Đạo sĩ! Nay đã đến lúc chúng tôi đón hai đứa bé đi.

Đạo sĩ căn dặn:

- Hai đứa bé này có phúc đức lớn không thể đo lường được, quý vị hãy khéo chăm sóc chúng, nên lấy năm thứ sữa, lạc, thực tồ, sanh tồ... nuôi chúng. Nếu như khi chúng lớn lên, tự yêu thương nhau, trở thành vợ chồng thì hãy tìm một vùng đất tốt bằng phẳng rộng rãi cho chúng sống, nên phong bé trai làm vua, bé gái làm phu nhân.

Những người chăn trâu vâng lời rồi già từ. Năm hai đứa bé mười sáu tuổi, họ chọn một khu đất bằng phẳng rộng một trăm do tuần, chính giữa dựng nhà. Kết hợp hai đứa bé thành vợ chồng. Sau một năm, hai vợ chồng sanh hai đứa con, một nam, một nữ. Cứ như vậy qua mười sáu năm, những người chăn trâu thấy con vua ngày càng đông, liền mở rộng ruộng đất, dựng thêm nhà cửa, tổng cộng ba mươi căn nhà. Mở rộng như vậy đến ba lần, nên gọi vùng này là Tỳ-xá-ly.

(Trích Thiện Kiến Luật Tỳ Bà Sa quyển mười)

### **3. HOÀNG HẬU NƯỚC CÂU LAM NI NGỘ ĐẠO:**

Một hôm, Phật cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo đi đến Tinh xá Mỹ Âm ở nước Câu-lam-ni. Khi quý Ngài vừa đặt chân đến cổng thành thì Trời đất rung động, các loại ngọc châu nhạc khí không đánh cũng tự vang, các loại trùng độc ẩn mất, các điềm lành xuất hiện. Nhân dân ở đây đều khát ngưỡng tôn kính.

Vua nước này tên là Ưu Điền, một ông vua thường đi đánh chiếm các nước khác, chuyên nghe lời nịnh thần, đam mê nữ sắc. Vua lập ra hai Hoàng hậu. Tả hậu tên Chiêu Đường, tính tình kiêu ngạo, hay ganh ghét dèm pha. Hữu hậu tên Huyền Dung, thích làm những việc nhân ái. Vua rất trân trọng yêu quý đức hạnh của Huyền Dung, mỗi việc thường bàn riêng với bà.

Hoàng hậu Huyền Dung có một người hầu lớn tuổi tên Độ Thắng. Mỗi ngày bà đi chợ mua hương, lại bớt tiền để dành làm cơm cúng dường Phật cùng chúng Tăng. Được nghe Phật thuyết pháp, bà đều hết lòng ghi nhớ. Cúng dường xong mới đem hương trở về hoàng cung. Do công đức này chiêu cảm khiến cho số hương hôm ấy nhiều hơn và mùi thơm lan xa hơn thường ngày.

Huyền Dung tra hỏi, bà mới thú thật đã trích bớt tiền mua hương, làm cơm cúng Phật cùng chúng Tăng, nghĩa Phật pháp thâm sâu vi diệu, ở thế gian chẳng thể nghe được. Huyền Dung nghe nói về Phật, trong lòng rất vui mừng, tự nghĩ mình không có nhân duyên được nghe pháp liền bảo Độ Thắng:

- Người hãy nói lại những lời Phật dạy cho ta nghe đi.

- Thân tôi hèn mọn, miệng lại hôi hám, nên không dám nói lại những lời đức Thế tôn đã dạy. Xin Hoàng hậu cho tôi đến xin phép Phật rồi sẽ trở về nói lại.

Hoàng hậu đồng ý cho Độ Thắng đến gặp Phật rồi lại căn kẽ dặn phải ghi nhớ đầy đủ những nghi thức. Độ Thắng đi chưa về, Hoàng hậu ung các thị nữ đã đứng đợi chậ cả sân.

Phật bảo Độ Thắng:

- Người trở về nói pháp sẽ độ được rất nhiều người. Về nghi thức thuyết pháp, trước tiên phải sắp đặt một toà cao cho người thuyết pháp ngồi.

Độ Thắng về cung thưa lại đầy đủ lời Phật dạy. Hoàng hậu vui mừng cho mở rường lấy vải xếp thành một toà cao. Độ Thắng nường oai thần của Phật lên toà nói pháp. Hoàng hậu và các thị nữ sau khi nghe pháp, những phiền não vướng mắc xưa nay được cởi mở, liền chứng quả vị thứ nhất, Độ Thắng đắc quả vị tổng trì.

Chiếu Đường đã nhiều lần dèm pha chê trách Huyền Dung nhưng vua không nghe theo. Song sự việc lần này Chiếu Đường thưa đã khiến cho lòng vua sanh nghi ngờ. Chiếu Đường cho người theo dõi đợi đến ngày Huyền Dung giữ giới bát quan trai thì khuyên vua cho tấu nhạc, rồi cho người đến triệu Hoàng Dung. Vua liền cho gọi tất cả phu nhân, mọi người được gọi đều đến. Chỉ riêng Huyền Dung vì giữ giới bát quan trai nên không vâng lệnh. Vua cho người đến triệu ba lần mà Huyền Dung vẫn không đến. Vua tức giận cho lính đến bắt trói Huyền Dung dẫn đến trước điện, muốn dùng tên bắn chết. Huyền Dung nhất tâm hướng về Phật. Vua tự tay bắn hai mũi tên vào người Huyền Dung, nhưng tên đều bay ngược trở lại. Vua sợ hãi cởi trói cho Hoàng hậu và hỏi:

- Ái khanh đã dùng pháp thuật gì mà được như vậy?

- Thiếp chỉ một lòng tôn thờ Đức Như Lai, quy y Tam bảo, giữ gìn bát quan trai giới, buổi sáng quá Ngọ không ăn, không dùng những thứ trang điểm. Nhờ vậy, nhất định đã được Đức Như Lai thương xót nên mới được như vậy.

Vua nghe xong cảm động thốt lên:

- Lành thay, thật khó nghĩ bàn.

Thế rồi vua cùng Hoàng hậu Huyền Dung đến Tinh xá đánh lễ Đức Thế tôn. Về sau có nước địch kéo binh đến xâm chiếm bờ cõi. Vua đích thân dẫn quân đánh dẹp và tin tưởng giao việc nước cho Phạm chí Kiết Tinh tạm quyền trông coi. Chiếu Đường vui mừng nghĩ: “Cha ta

thống lãnh đất nước, chính là lúc nên giết Hoàng Dung”. Thế rồi hai cha con mưu tính, thiêu chết Hoàng Dung cùng các thị nữ rồi nói dối do sơ suất gây ra hoả hoạn để che đậy tội lỗi của mình. Nhưng về sau, sự thật bị phơi bày, vua giận dữ đày Kiết Tinh ra ngoài biên giới, giam Chiếu Đường cùng đồng bọn vào ngục tối. Sau đó vua truyền lệnh đuổi tà giáo, hết lòng xiển dương giáo lý của Phật.

(Trích kinh Bốn Khởi)

#### **4. PHU NHÂN MẶT-LỢI GIỮ GIỚI BÁT QUAN TRAI:**

Lúc Phật ở tại nước Xá-vệ, vua cùng quần thần đều rất tôn kính. Một hôm có người khách buôn tên Ba-lợi cùng năm trăm người bạn vào biển tìm châu báu. Khi ấy thần biển hiện ra, vốc một bụm nước hỏi Ba-lợi:

- Nước trong biển nhiều hay nước trong tay ta nhiều?

- Nước trong tay Ngài nhiều, vì nước trong biển tuy nhiều nhưng không thể cứu người hết khát, nước trong tay Ngài tuy ít nhưng có thể cứu người thiếu thốn, đời đời hưởng phước không thể tính hết.

Thần biển nghe xong vô cùng thích thú liền cởi râu chuỗi anh lạc có tám mùi hương trên người và lấy bảy báu ban cho Ba-lợi. Ba-lợi trở về nước đem chuỗi hương dâng lên vua Ba-tư-nặc. Vua rất yêu thích liền lần lượt thông báo với các vị phu nhân, hôm nay ai đẹp nhất sẽ được ban tặng râu chuỗi quý này. Sáu mươi ngàn phu nhân vội vàng trang điểm rồi ra gặp vua. Riêng phu nhân Mặt-lợi không ra.

- Phu nhân Mặt-lợi tại sao không ra? Vua hỏi.

- Tàu bệ hạ, hôm nay là ngày mười lăm, phu nhân giữ giới của Phật, mặc đồ trắng không trang điểm- người hầu đáp.

- Hôm nay giữ giới là phải trái lệnh vua sao?

Nhà vua lập lại câu hỏi ấy đến ba lần. Phu nhân Mặt-lợi mặc đồ trắng bước ra. Giữa mọi người, dung nhan của phu nhân rạng ngời như mặt Trời, mặt trăng, đẹp hơn ngày thường có trang điểm.

Vua vừa kinh ngạc vừa kính trọng hỏi:

- Hôm nay phu nhân có đức hạnh gì mà dung nhan rạng rỡ lạ thường như thế?

- Thiếp tự nghĩ, mình thiếu phước mới làm thân nữ nhi này, lòng dạ đầy dơ bẩn, đêm ngày tích tụ như núi, mạng người lại ngắn ngủi, sợ rơi vào ba đường ác, cho nên ngày đêm vâng theo lời Phật dạy, giữ gìn tịnh giới, cất bỏ những tình cảm luyến ái, tu tập theo đạo, đời đời mong cầu phước báo.

Vua nghe xong rất vui mừng lấy chuỗi hương ban cho phu nhân. Phu nhân từ chối:

- Hôm nay thiếp giữ giới không thể đeo chuỗi này. Bệ hạ có thể ban cho người khác.

- Đầu tiên trăm đã có ý ban cho người đẹp nhất, phu nhân là người đẹp nhất lại giữ gìn giới của Phật khiến cho tâm ý càng cao đẹp. Vì vậy ta ban nó cho phu nhân, phu nhân không nhận, trăm không biết làm sao?

- Xin bệ hạ chớ buồn, bệ hạ hãy hạ mình cùng thần thiếp đem chuỗi này đến dâng lên Phật, đồng thời nhận lấy lời dạy phước báu trong vô lượng kiếp.

Vua đồng ý, ra lệnh chuẩn bị xe rồi cùng phu nhân đến chỗ Phật.

- Bạch Thế tôn! Chuỗi này là của thần biển tặng cho Ba-lợi. Ba-lợi đem về dâng cho trăm. Sáu mươi ngàn phu nhân ai cũng mong muốn có được nó, vậy mà khi trăm ban cho phu nhân Mạt-lợi thì phu nhân không nhận, nhờ tu tập giữ giới của Phật mà lòng không còn ham muốn. Phu nhân lại khuyên trăm đem dâng lên Thế tôn. Xin Thế tôn thương xót nhận lấy. Lòng con còn phân biệt, tin vội như vậy không biết có phước đức gì?

Đức Thế tôn nhận chuỗi hương và nói kệ:

*Làm nhiều hoa báu đẹp  
Kết thành tràng lung lay  
Góp nhiều hương đức hạnh  
Đời sau được an vui  
Hương hoa thơm cỏ lạ  
Chẳng bay ngược chiều gió  
Người gần đạo thấy rõ  
Hương đức hạnh tỏa bay  
Chiên đàn vốn nhiều hương  
Sen xanh cùng hoa thơm  
Tuy gọi là hoa quý  
Không bằng hương giới hạnh  
Hương hoa chỉ thoang thoảng  
Không thể nói bền lâu Hương  
của người trì giới Dẫn họ  
đến cõi Trời  
Giới đức đã đầy đủ  
Hành động không còn sai*

*Tâm ý được thanh thoát  
Không còn lạc đường ma.*

(Trích kinh Pháp Cú quyển hai)

### **5. THÚ VUI HỌC ĐẠO:**

Vua nước Bàn Đề tên Ưu-điền, vào thời đức Phật Ca-diếp vua đã xuất gia tu tập, đến lúc gặp Phật Thích Ca thì được ngộ đạo. Đất nước của vua giàu có, nhân dân hùng mạnh. Vua có hai mươi ngàn phu nhân, đệ nhất phu nhân tên Nguyệt Minh, dung nhan xinh đẹp, vua rất yêu quý. Nhưng chưa đầy nửa năm sau, phu nhân bệnh nặng tướng chết hiện ra, vua vô cùng buồn khổ. Phu nhân hỏi lý do, vua bảo:

- Phu nhân sắp bỏ ta ra đi, tình ái biệt ly nên ta buồn khổ.

- Hễ có sanh thì có tử, đó là việc bình thường của cuộc đời, đâu riêng thiệp mà bệ hạ buồn khổ. Nếu bệ hạ còn yêu thương thần thiệp thì hãy cho thiệp xuất gia.

Vua nghe xong liền bảo:

- Nếu phu nhân xuất gia, giả sử như chưa đắc đạo thì sau khi chết ắt được sanh lên cõi Trời. Sau khi được sanh lên Trời rồi hãy trở về lại với ta, ta sẽ cho phu nhân xuất gia.

Nguyệt Minh liền hứa với vua rồi xả bỏ ngũ dục xuất gia làm Tỳ-kheo-ni. Do thường ngày có nhiều người đến vấn thăm, cung kính cúng dường làm cản trở việc tu học của phu nhân, cho nên phu nhân quyết định du hành đến các nước. Sau sáu tháng xuất gia tu tập, trì giới thanh tịnh, nhằm chán những khổ đau của thế gian, phu nhân đắc quả A-na-hàm rồi qua đời tại một làng nọ, được sanh lên cõi Trời sắc giới. Khi ấy phu nhân quán sát nhân duyên đời trước, biết mình có hẹn ước với vua Ưu-điền, nên muốn trở về làm trọn lời thệ. Phu nhân thấy vua đang chìm đắm trong ngũ dục khó lòng giáo hoá được. Nên nghĩ, nếu ta trở về với hình dáng ngày xưa ắt không cảm hoá được vua, làm sao hù dọa khiến cho vua sợ thì mới có thể hàng phục. Thế rồi phu nhân liền hoá thành một vị La sát lớn dữ tợn dễ sợ, cầm một con dao dài năm xích, nhân lúc vua đang nằm ngủ, biến vào cung, đến gần nơi vua đang ngủ, treo mình lơ lửng giữa không trung. Vua trông thấy vô cùng sợ hãi. La sát liền bảo vua:

- Ông tuy có cả ngàn vạn dân chúng, nay lại sợ ta đến mất hồn. Vậy đến khi chết nhờ nhân duyên nào để tự cứu mình.

- Tôi không có nhân duyên nào cả, chỉ nhờ vào những việc tốt đã làm. Tôi tu tập giữ lòng thanh tịnh, sau khi chết sẽ được sanh lên cõi



lành.

- Đây là chỗ nương tựa duy nhất, không còn chỗ nào khác.

- Ngài là vị thần gì mà khiến cho tôi sợ quá.

- Tôi chính là Nguyệt Minh, sau khi được vua cho đi xuất gia, tôi tinh tấn tu tập xa lìa ngũ dục, sau khi chết được sanh lên cõi Trời sắc giới, nay trở về gặp vua như đã hứa.

- Tuy nghe Ngài nói vậy nhưng tôi vẫn không tin, xin Ngài hiện lại hình dáng cũ tôi mới tin.

Phu nhân Nguyệt Minh liền hiện lại hình dáng cũ với y phục và trang điểm như ngày nào, hiện diện trước mặt vua. Vua nhìn thấy, dục tâm khởi lên, vội chạy đến muốn ôm lấy phu nhân. phu nhân liền bay lên hư không, thuyết pháp cho vua nghe:

- Thân này là vật vô thường, trong thoáng chốc đã không thể giữ gìn, cũng như sương mai, khi mặt Trời lên thì liền tan biến. Bệ hạ không nghĩ đến sự vô thường lại mê đắm thân thể thần thiếp. Bệ hạ không nhìn thấy khi tuổi già đến thì nhan sắc này cũng tàn phai, các căn đều suy yếu, mắt nhìn không thấy, tai nghe không rõ, thân thể suy tàn không thể níu giữ lại được. Cũng giống như người nấu rượu, khi đã gạn lấy chất rượu ngon rồi thì cặn rượu không còn giá trị gì cả, thân này khi đã già yếu rồi thì không còn gì để yêu thích, chỉ có cái chết là đang hiện hữu. Thân đã theo định luật sanh tử tức là vô thường thay đổi. Bệ hạ không nhìn thấy con người khi còn trong bào thai hay khi còn nhỏ, hoặc đã trưởng thành cũng đều có thể chết cả sao. Thân này mong manh, thần chết có thể đến bất cứ lúc nào. Thân tâm ngày đêm bốc cháy chỉ toàn là những thứ khổ. Tâm có tham, sân, si; thân có nóng, lạnh, đói, khát hành hạ. Vậy mà bệ hạ không có ý nhàm chán nó mà còn say đắm thân thể thần thiếp. Cung phi mỹ nữ xinh đẹp, những hưởng thụ về ngũ dục, đất nước, tài sản, vợ con đều chẳng phải của mình, đến khi chết chẳng mang theo được gì, chẳng ai đi theo mình cả. Thân còn tự bỏ đi, hưởng gì là vật khác, vậy mà mãi chìm đắm trong ngũ dục, trôi lăn trong dòng sanh tử không biết ngõ ra. Vua là người có trí tuệ, tại sao không biết nhàm chán, xuất gia học đạo.

Vua nghe xong tâm lạnh phát khởi, hứa sẽ đi xuất gia. Phu nhân lại dặn:

- Bệ hạ nên xuất gia, cầu pháp vi diệu, sớm tối siêng năng tu tập.

Dặn dò xong, phu nhân bỗng nhiên biến mất. Vua nhường ngôi lại cho thái tử, xa lìa những thú vui của cuộc đời, xuất gia với Ca-chiên-

diên. Bấy giờ mọi người cho rằng, vua đã xả bỏ hết những vinh hoa phú quý của cuộc đời, sống cuộc sống kham khổ để cầu đạo, nên quân thần dân chúng lần lượt kéo đến thăm hỏi, cúng dường, làm cản trở việc tu học của vua. Thế là vua quyết định lên đường đến nước Ma-kiệt-đà, được nghe Phật thuyết pháp, đắc quả A-la-hán.

Một hôm, vua ôm bát sành vào làng khát thực, được một ít cơm nguội rồi trở vào rừng ngồi dùng. Khi ấy vua Bình-sa cũng vừa đi đến, thấy vua đang thọ trai liền hỏi:

- Ngài vốn là một vị vua, ra vào đều có người hầu kẻ hạ, nay làm kẻ tu hành, một mình đi xin ăn, có gì vui đâu? Ngài hãy thôi tu đi, tôi sẽ chia đất nước ra, cả hai cùng cai trị.

- Tôi vốn là vua một nước rộng lớn, có nhiều thôn xóm, nay vì lý do gì lại bỏ lớn lấy nhỏ, đó chẳng phải là việc thích hợp với tôi.

- Ngài vốn ăn toàn những thức sơn hào hải vị, đựng trong bát báu, nay ôm bát sành xin được ít thức ăn cũ, không phải là gặp hiểm nạn sao? Ngài vốn là một vị vua có binh hùng tướng mạnh bảo vệ, nay lại đơn độc một mình, há không sợ sao? Ở chốn thâm cung có đủ cung phi, mỹ nữ hát múa vui tai vui mắt, nằm giường báu, đắp chăn lông, nay một mình nơi rừng sâu hoang vắng, nằm ngồi trên cỏ dại, há không phải là khổ sao?

- Nay tôi đã biết đủ thì không còn ưa thích gì cả.

- Ngài thật là một người đáng thương.

- Người đáng thương chính là nhà vua chứ không phải tôi. Vì nhà vua đang bị những thú vui của cuộc đời trói buộc, bị ân ái rượt đuổi không được tự do. Còn tôi đang an vui, lòng không có gì vướng bận.

Vua Bình-sa nghe xong câu này liền quay trở về.

(Trích kinh Tạp Tạng )

## 6. BA NGƯỜI CÙNG TÂM NGUYỆN:

Ngày xưa có một hiền giả trông thấy chùa tháp là muốn xây dựng, nhưng không đủ tiền. Hiền giả liền phát nguyện, nếu vào biển tìm được nhiều vàng bạc châu báu, sẽ xây trong nước mình một ngôi chùa đẹp nhất. Thế rồi hiền giả lên đường, và một thời gian sau mang về nhiều của báu, nhưng anh ta lại nghĩ tới nghĩ lui: “Ai là người có thể đồng ý cùng mình xây chùa? Có lần mình nghe vua nói muốn xây chùa, nhưng đến nay vẫn chưa thấy làm, vậy mình sẽ đến tâu vua”. Nghĩ xong, anh ta liền đem châu báu đến dâng vua. Vua vui mừng hỏi:

- Khanh lấy số châu báu này ở đâu?

- Tâu bệ hạ! Thần có ý nguyện xây chùa nhưng không có đủ phương tiện nên phát nguyện vào biển tìm vàng bạc châu báu về sẽ xây chùa. Nay thần được yên ổn trở về là điều lợi thứ nhất của thần, được vàng bạc châu báu là điều lợi thứ hai, lòng không ham muốn những thứ đó lại muốn đem xây chùa là điều lợi thứ ba. Thần nương vào công đức của ba điều lợi này, nay muốn làm chùa, nhưng không thể làm một mình, chỉ còn thiếu người hợp tác tiến hành. Cho nên nay thần mạo muội tâu lên bệ hạ.

- Ta cũng có ba điều lợi muốn xây chùa tháp. Thân được làm vua, là người cao nhất trong thiên hạ là điều lợi thứ nhất, có đầy đủ của cải vật báu, nhân dân, binh lính là điều lợi thứ hai, khắp nơi đều quy phục là điều lợi thứ ba. Nên ta sẽ cùng khanh xây chùa.

Vua liền gọi năm trăm phu nhân lấy châu báu ban cho người kia. Năm trăm phu nhân đều tự chọn những viên châu báu mình thích để trang điểm. Chỉ riêng đại phu nhân không hề chải chuốt trang điểm. Vua hỏi lí do. Phu nhân đáp:

- Thần thiếp cũng có ba điều lợi trong việc xây chùa. Được làm phu nhân, cả cung đều tôn kính là điều lợi thứ nhất. Sinh con trai được làm thái tử là điều lợi thứ hai. Thường ưa thích kính điển, muốn xây chùa tháp là điều lợi thứ ba.

Vua nghe xong khen ngợi và đem châu báu ban cho. Đại phu nhân lấy trăm ngàn lượng vàng giúp vua xây chùa. Vua cùng hiền giả kia xây chùa rộng cả ngàn bộ, đều dùng vàng bạc chạm trổ. Vua nghĩ: “Trong việc này chỉ có ba người chúng ta có phước, còn dân chúng trong nước ta không mong nhờ phước này sao?”. Vua liền sai người đứng ở ngã tư đường bảo mọi người rằng: “Người nào có thể phát tâm tốt trong việc này đều được phước vô lượng”.

Khi ấy có một cô gái nghèo khổ, tài sản chỉ có một túp lều nhỏ, phải đi xin từng chén cơm manh áo. Nghe được tin này, cô tự trách mình đời trước không bố thí cúng dường nên đời nay mới nghèo khổ như thế. Nghĩ rồi, cô vào nhà, cởi chiếc khố vải quấn trên người, thả ra cho sứ giả để giúp vua xây chùa.

- Nhờ Ngài đem về tâu vua dùm, tôi không còn y phục nên không thể ra ngoài được.

Vua nghe sứ giả tâu, kinh ngạc về lòng tốt của người kia, liền ra lệnh dẫn người ấy đến. Sứ giả tâu, người nữ ấy không còn áo quần nên không thể ra ngoài. Vua bảo năm trăm phu nhân mỗi người đều lấy một cái áo để cho cô gái kia, và vãi vàng cho người đến đón cô gái về cung.

Vừa trông thấy cô gái, vua liền phong làm đệ nhị phu nhân, đồng thời làm người dạy bảo cho cung nữ.

(Trích kinh Thí Dụ quyển bốn)

